

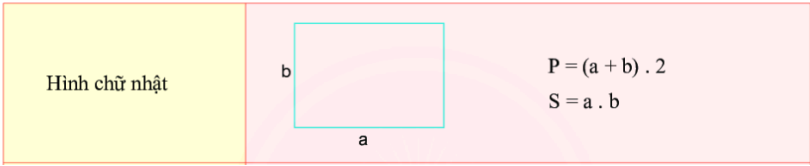
MÔN TOÁN – KHỐI 6 - TUẦN 12 (22/11 -28/11)

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

CHỦ ĐỀ HÌNH 3:

CHU VI VÀ DIỆN TÍCH CỦA MỘT SỐ HÌNH TRONG THỰC TIỄN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – ÔN TẬP

NỘI DUNG	GHI CHÚ
	PHẦN 1 : Chuẩn bị bài học - Các em có thể tham khảo các ví dụ trong sách giáo khoa có hướng dẫn mẫu, các em phải nắm vững các kiến thức của các chủ đề trước, vào lophoc.hcm.edu.vn để xem lại nhé - Các em xem nội dung hướng dẫn tự học ở dưới (phần 2) và ghi chép bài vào vở - Các em vào lophoc.hcm.edu để xem file lý thuyết, video bài giảng. - Các em xem phần bài tập tự luyện (Phần 3) có hướng dẫn giải sau đó các em ghi những nội dung mình chưa nắm rõ để vào học trao với Thầy cô để Thầy cô giải đáp nhé! - Các em làm bài gởi qua azota hoặc lophoc.hcm.edu để thầy cô hướng dẫn thêm nhé! - Lưu ý: Các em có thể tham khảo lý thuyết và giải bài tập trong sách giáo khoa giấy (nếu có) hoặc sgk bản PDF giáo viên đã gởi. Nhiệm vụ 1: - Học sinh xem lại một số công thức tính diện tích của một số hình đã học ở cấp dưới Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị các loại thước xawngtimet, thước cuộn đo met
	PHẦN 2: Hướng dẫn tự học nội dung bài học (các em đọc chậm và suy nghĩ chú ý các cụm từ in nghiêng và in đậm)
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	<u>A TÓM TẮT LÝ THUYẾT</u> <u>1.Nhắc lại về chu vi và diện tích một số hình đã học</u> (kí hiệu P là chu vi, S là diện tích)  Hình chữ nhật $P = (a + b) . 2$ $S = a . b$ Chu vi bằng dài cộng rộng tất cả nhân 2 Diện tích bằng dài nhân rộng

Hình vuông



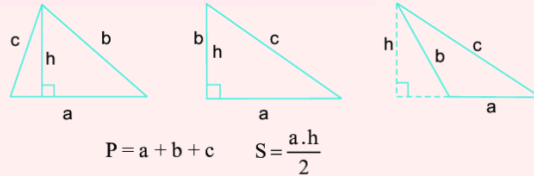
$$P = a \cdot 4$$

$$S = a \cdot a$$

Chu vi hình vuông bằng cạnh nhân 4

Diện tích hình vuông bằng cạnh nhân cạnh

Hình tam giác



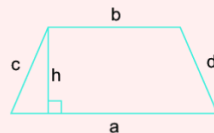
$$P = a + b + c$$

$$S = \frac{a \cdot h}{2}$$

Chu vi tam giác bằng tổng độ dài ba cạnh

Diện tích tam giác bằng đáy nhân chiều cao rồi chia 2

Hình thang



$$P = a + b + c + d$$

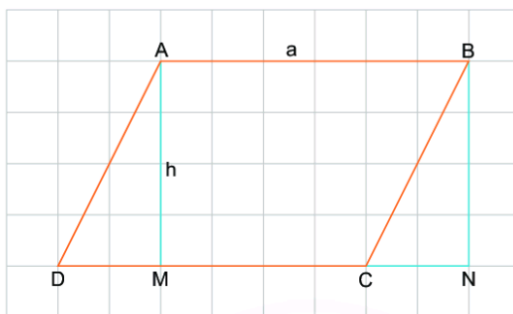
$$S = \frac{(a + b) \cdot h}{2}$$

Chu vi hình thang bằng tổng độ dài bốn cạnh

Diện tích hình thang bằng tổng hai đáy nhân chiều cao rồi chia 2

2. Chu vi và diện tích hình bình hành, hình thoi

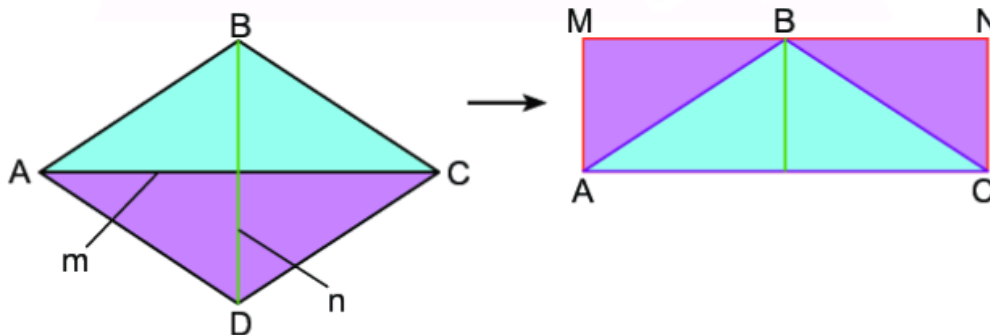
a) Chu vi và diện tích hình bình hành



+ Chu vi hình bình hành có độ dài hai cạnh là a, b: $P = 2(a + b)$

+ Diện tích hình bình hành có độ dài một cạnh là a và chiều cao tương ứng là h: $S = a \cdot h$

b) Chu vi và diện tích hình thoi



+ Chu vi hình thoi có độ dài cạnh là a : $P = 4a$

+ Diện tích hình thoi có độ dài hai đường chéo m và n là $S = \frac{m.n}{2}$

3. Tính Chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn

Để tính diện tích một số hình trong thực tế, ta thường chia hình đó ra thành hai hoặc nhiều hình nhỏ để tính diện tích riêng rồi cộng các diện tích đó lại với nhau.

HS xem ví dụ 3 sách giáo khoa trang 89.

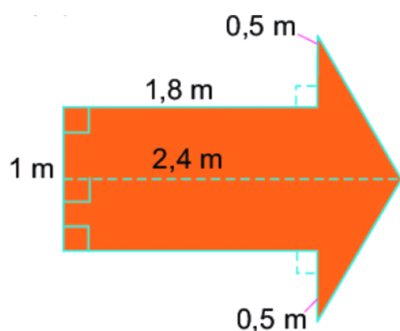
4. Hoạt động thực hành và trải nghiệm

+ Hs làm quen với việc ước lượng kích thước của một số hình thường gặp

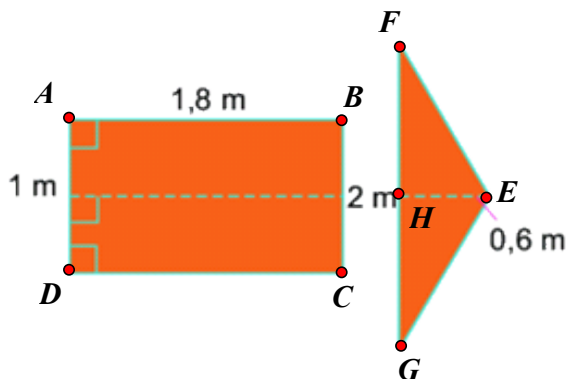
+ Biết cách đo kích thước và áp dụng công thức tính được chu vi, diện tích một số hình trong thực tiễn.

B. CÁC DẠNG BÀI TẬP

Thực hành 1: Em hãy tính diện tích hình mũi tên dưới đây:



Ta sẽ chia hình mũi tên thành các phần (học sinh có thể chọn cách chia khác), rồi đi tính tổng diện tích các phần nhỏ đó.

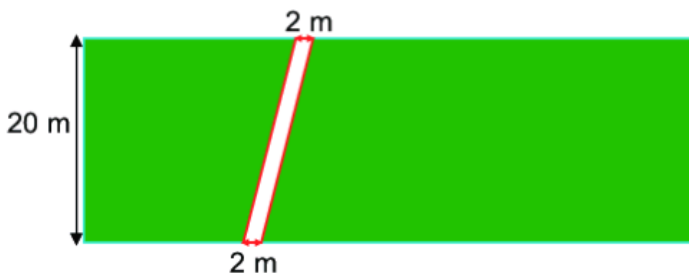


+ Diện tích hình chữ nhật ABCD: $S_{ABCD} = 1,8 \cdot 1 = 1,8 (m^2)$

+ Diện tích tam giác EFG là: $S_{EFG} = \frac{2 \cdot 0,6}{2} = 0,6 (m^2)$

Diện tích hình mũi tên là: $1,8 + 0,6 = 2,4 (m^2)$

Vận dụng 1: Một khu vườn hình chữ nhật, người ta làm một lối đi lát sỏi với các kích thước như hình vẽ. Chi phí cho mỗi mét vuông làm lối đi hết 120 nghìn đồng. Hỏi chi phí để làm lối đi là bao nhiêu?



+ Lối đi là hình bình hành có một cạnh là 2m, chiều cao tương ứng là 20m

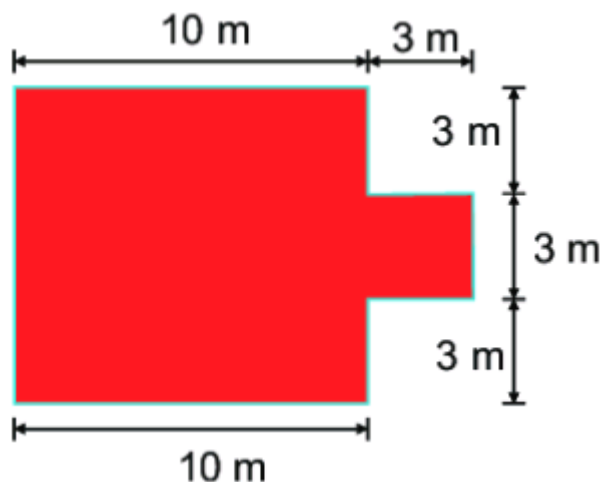
+ Diện tích lối đi là: $S = 2 \cdot 20 = 40 (m^2)$

+ Vì mỗi mét vuông hết 120 nghìn đồng nên chi phí lối đi là:

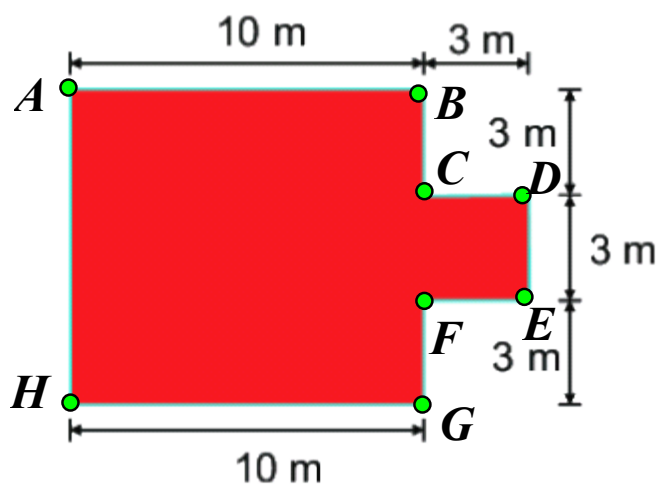
$40 \cdot 120 = 4800$ (nghìn đồng)

Số trên có thể đọc là: 4 800 000 (đồng)

Thực hành 2: Người ta cần xây tường rào cho một khu vườn như hình dưới. Mỗi mét tường rào tốn 150 nghìn đồng. Hỏi cần bao nhiêu tiền để xây tường rào.



Hướng dẫn:



Chu vi của khu vườn là: $P = AB + BC + CD + DE + EF + FG + GH + HA$

$$P = 10 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 10 + 9 = 44m$$

Vì mỗi mét tốn 150 nghìn đồng nên số tiền để xây hàng rào là:

$$44 \cdot 150 = 6600 \text{ (nghìn đồng)}$$

(có thể viết là 6 600 000 đồng)

Lưu ý: Khi tính chu vi và diện tích các hình thì các kích thước phải cùng đơn vị đo

Hoạt
động
2:
Kiểm
tra,

PHẦN 3 : BÀI TẬP TỰ LUYỆN CÓ HƯỚNG DẪN

Bài 1: Hãy tính diện tích các hình sau:

a) Hình bình hành có độ dài 1 cạnh 20cm và chiều cao tương ứng 5cm

*đánh
giá
quá
trình
tự học.*

b) Hình thoi có độ dài hai đường chéo là 5m và 20dm

c) Hình thang cân có độ dài hai cạnh đáy là 5m và 3,2m, chiều cao 4m.

Hướng dẫn:

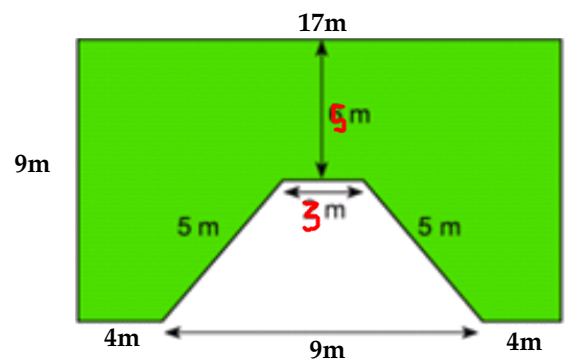
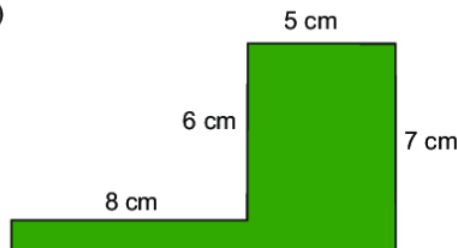
a) Áp dụng công thức tính diện tích hình bình hành

b) Đổi 20dm = 2m rồi áp dụng công thức tính diện tích hình thoi

c) Áp dụng công thức tính diện tích hình thang.

Bài 2: Tính chu vi và diện tích của các hình được tô màu sau:

a)



Hướng dẫn:

a) Chu vi hình a là: $P = 5 + 6 + 8 + 1 + 13 + 7 = 40cm$

cách tính diện tích hình a: có thể chia hình a thành các hình sau:



+ Hs tự xác định các độ dài rồi tính diện tích (đáp số: 43m²)

b) Hs tự xác định các độ dài rồi tính chu vi (Đáp số: 56m)

+ Hs xác định các số đo

+ Hs tính diện tích hình chữ nhật lớn rồi trừ cho diện tích hình thang màu trắng.

(Đáp số: 129m²)

Bài 3: Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 25m, chiều rộng 15m. Ở giữa xây

một bồn hoa hình thoi có độ dài 2 đường chéo là 5m và 3m. Tính diện tích phần còn lại



Hướng dẫn:

+ HS tính diện tích hình chữ nhật (375m^2)

+ HS tính diện tích hình chữ thoi ($7,5\text{m}^2$)

Lấy diện tích hcn trừ diện tích hình thoi ta được diện tích phần còn lại (đáp số $367,5\text{m}^2$)

Bài 4: Em hãy tính chu vi và diện tích của cuốn sách toán học kì 1

Hướng dẫn:

+ Ghi tên hình dạng của cuốn sách

+ chọn thước phù hợp để đo, áp dụng công thức để tính

Bài 5: Em hãy sử dụng mạng Internet tra cứu chiều kính thước sân bóng đá chuẩn 11 người và sân bóng 5 người. Từ đó tính chu vi và diện tích mỗi loại sân.